

Số: 136 /TB-CTN1

Phú Thọ, ngày 17 tháng 4 năm 2026

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Căn cứ theo Nghị quyết số 17/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/4/2026 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp thoát nước số I Vĩnh Phúc, chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi nhân sự của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước số I Vĩnh Phúc như sau:

1. Trường hợp bổ nhiệm:

Bà Bùi Thị Thúy Ngọc

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Phó Tổng giám đốc, nhiệm kỳ 2024-2029
- Chức vụ được bổ nhiệm: Thành viên HĐQT, nhiệm kỳ 2024-2029
- Thời hạn bổ nhiệm: Nhiệm kỳ 2024-2029
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: Từ ngày 16/04/2026;

2. Trường hợp miễn nhiệm:

Ông Trần Duy Thập

- Chức vụ trước khi miễn nhiệm: Thành viên HĐQT, nhiệm kỳ 2024-2029
- Không còn đảm nhận chức vụ: Thành viên HĐQT, nhiệm kỳ 2024-2029
- Chức vụ còn nắm giữ: Không có/ Sau khi miễn nhiệm, Ông Trần Duy Thập không còn là người nội bộ của Công ty
- Lý do miễn nhiệm (nếu có): Theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: Từ ngày 16/04/2026;

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 17/4/2026 tại đường dẫn <https://vinhphucwater.com.vn/category/co-dong/cong-bo-thong-tin/>

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở GDCK HN;
- Lưu: VT, KH.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HĐQT



Đỗ Thanh Hải

* Tài liệu đính kèm:

- NQĐHĐCĐ số 17/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/04/2026;
- Bản cung cấp thông tin người nội bộ.

Số: 17.../NQ-ĐHĐCĐ

Phủ Thọ, ngày 16 tháng 4 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP Cấp thoát nước số I Vinh Phúc ("Công Ty");
- Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần cấp thoát nước số I Vinh Phúc ngày 16/04/2026;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") Công ty cổ phần cấp thoát nước số I Vinh Phúc ("Công Ty") đã biểu quyết đề thông qua các Nghị quyết sau:

- Nghị quyết 01:** Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị đánh giá thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản trị năm 2025.
- Nghị quyết 02:** Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025
- Nghị quyết 03:** Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.
 - 3.1. Kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch năm 2025:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2024	Năm 2025		Tỷ lệ (%)	
			Kế hoạch	Thực hiện	TH/TH	TH/KH
Sản lượng nước sạch	m ³	20.710.102	21.019.569	22.877.579	110,5	108,8
Sản lượng nước TP	m ³	18.417.568	18.579.472	20.086.066	109,0	108,1
Tổng doanh thu	Tr.đồng	221.868,9	239.618,5	263.890,2	118,9	110,1
Nộp ngân sách	Tr.đồng	21.320,1	19.575,8	23.111,2	108,4	118,0
Trả nợ vay dự án CP2	Tr.đồng	35.361	48.166	48.166	136,2	100,0
Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	8.050,3	8.694,3	9.177,5	114,0	105,5
Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	6.558,1	7.082,8	7.522,7	114,7	106,2
Tổng số lao động	người	244	254	244	100,0	99,6
Thu nhập bình quân	1000 đ/ng/th	12.800	13.200	13.500	105,5	102,3
Tỷ lệ thất thoát	%	11,07	11,61	11,57	104,5	99,65

3.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2026
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	Triệu đồng	43.726,0
	<i>Giá trị sản xuất nước sạch</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>34.275,9</i>
	<i>Giá trị xây lắp</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>9.000,0</i>
2	Tổng Doanh thu	Triệu đồng	289.563,9
3	Nộp ngân sách	Triệu đồng	25.486,0
4	Trả nợ dự án CP2	Triệu đồng	47.388
5	Lao động bình quân	Người	254
6	Sản lượng nước sản xuất	m ³	23.150,6
7	Sản lượng nước tiêu thụ	m ³	20.487,8
8	Tỷ lệ thất thoát	%	11,50
9	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu đồng	10.837,9

4. **Nghị quyết 04:** Thông qua Báo cáo phương hướng nhiệm vụ HĐQT năm 2026, với kế hoạch cụ thể như sau:

4.1. Kế hoạch SXKD và tài chính:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2026
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	Triệu đồng	43.726,0
	<i>Giá trị sản xuất nước sạch</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>34.275,9</i>
	<i>Giá trị xây lắp</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>9.000,0</i>
2	Tổng Doanh thu	Triệu đồng	289.563,9
3	Nộp ngân sách	Triệu đồng	25.486,0
4	Trả nợ dự án CP2	Triệu đồng	47.388
5	Lao động bình quân	Người	254
6	Sản lượng nước sản xuất	m ³	23.150,6
7	Sản lượng nước tiêu thụ	m ³	20.487,8
8	Tỷ lệ thất thoát	%	11,50
9	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu đồng	10.837,9

4.2. Kế hoạch đầu tư xây dựng:

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 1409/QĐ-UBND của UBND tỉnh ngày 26/6/2023 và các văn bản chỉ đạo khác, Công ty xây dựng kế hoạch tập trung nguồn lực tài chính để thực hiện đầu tư cấp nước cho các địa phương thuộc vùng cấp nước của Công ty như:

- Tiếp tục thi công mạng lưới đường ống cấp nước sạch thị trấn Hợp Châu, Tam Đảo; Thị trấn Gia Khánh, huyện Bình Xuyên (cũ);
- Tiếp tục thi công đường ống cấp nước sạch xã Quất Lưu, huyện Bình Xuyên cũ;
- Mạng lưới đường ống cấp nước sạch xã An Hòa, huyện Tam Dương cũ;
- Mạng lưới đường ống cấp nước Thị trấn Hợp Hòa, huyện Tam Dương cũ;
- Mạng lưới đường ống cấp nước xã Hoàng An (khu vực Hoàng Lâu, Hoàng Đan);
- Lắp đặt đường ống dịch vụ bổ sung mạng cấp nước xã Thanh Trù;
- Hệ thống cấp nước sạch thôn Lạc Ý, phường Vĩnh Yên, tỉnh Phú Thọ;
- Đường ống cấp nước cho Lô CN17-KCN Khai Quang 2;

- Mạng lưới đường ống cấp nước cho thôn Hương Đà, xã Bình Xuyên;
 - Đường ống cấp nước sạch từ nút giao đường vành đai 2 với QL2B đến đường Tôn Đức Thắng, phường Vĩnh Phúc, Phú Thọ;
 - Tuyến ống từ TBTA Kim Long đến QL2B;
 - Cải tạo nhà làm việc 4 tầng Công ty;
 - Cải tạo văn phòng NMN Tam Đảo;
 - Cải tạo NMN Yên Lạc; đường dây điện từ trạm biến áp Yên Lạc đến giếng Yên Lạc 3;
 - Tiếp tục xây dựng bể chứa nước sạch 2.000m³ trạm tăng áp Kim Long;
 - Nâng công suất TBTA Khai Quang 2 lên 20.000m³/ngày;
 - Cải tạo hệ thống bơm bổ sung nước thô cho TB cấp 1 vào mùa khô NMN Việt Xuân; Cải tạo hệ thống điện;
 - Cải tạo các trạm biến áp HT1, HT2, H3, H5, H8, H11; Hệ thống xử lý bùn cặn NMN Vĩnh Yên;
 - Đường ống cấp nước nối từ TL305 (Xuân Lôi) đi tỉnh lộ 306 (Long Cương);
 - Tăng cường giải pháp chống thất thoát, phân đầu tỷ lệ thất thoát ổn định dưới 11,5%.
5. **Nghị quyết 05:** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán theo tờ trình số 106/TTr-HĐQT ngày 26/03/2026
6. **Nghị quyết 06:** Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 theo tờ trình số 107/TTr-HĐQT ngày 26/03/2026, cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu trích lập	Tỷ lệ trích lập/LNST	Giá trị (VND)
1	Trích quỹ đầu tư phát triển	30%	2.256.826.000
2	Trích quỹ khen thưởng	30%	2.256.826.000
3	Trích quỹ phúc lợi	10%	752.275.000
5	Chi trả cổ tức năm 2025	30%	2.256.826.678
6	Số tiền chi trả cổ tức/1 cổ phần phổ thông đang lưu hành	202,0675 đồng/cổ phần (tương ứng với tỷ lệ chi trả cổ tức là 2,020675% trên vốn điều lệ)	

7. **Nghị quyết số 07:** Thông qua Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024 – 2029 theo tờ trình số 108/TTr-HĐQT ngày 26/03/2026
8. **Nghị quyết 08:** Thông qua Phương án chi trả thù lao HĐQT và BKS Công ty năm 2026 theo tờ trình số 109/TTr-HĐQT ngày 26/03/2026
- Hội đồng quản trị, Trưởng ban kiểm soát: 5.000.000 đồng/người/tháng.
 - Thành viên Ban kiểm soát: 2.000.000 đồng/người/tháng.
9. **Nghị quyết 09:** Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty theo tờ trình số 01/TTr-BKS ngày 26/03/2026;
10. **Nghị quyết 10:** Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo tờ trình số 110/TTr-HĐQT ngày 26/03/2026;

Điều 2: Đại hội đã thông qua việc bầu bổ sung thành viên HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2024 - 2029

- Thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2024 – 2029 đối với ông Trần Duy Thập
- Thông qua số lượng bầu bổ sung thành viên HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2024-2029 của Công Ty là 01 người thay thế 01 thành viên đã từ nhiệm.

- Thông qua ứng viên bầu thành viên HĐQT Công ty cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2024-2029

- ĐHCĐ tiến hành bầu thành viên HĐQT Công Ty cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2024-2029 bằng phương thức giơ thẻ biểu quyết.

- Kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2024-2029:

STT	Ứng viên được bầu	Chức vụ được bầu	Số phiếu bầu	Tỷ lệ (%)	Kết quả
1	Bùi Thị Thúy Ngọc	Thành viên HĐQT	11.146.976	100%	Trúng cử

Điều 3: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Trưởng các phòng/ban/Chi nhánh/đơn vị trực thuộc Công Ty và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty (để b/c);
- HĐQT, BKS (để biết);
- Ban Tổng Giám đốc (để t/hiện);
- Lưu: VT, KH;

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA



Đỗ Thanh Hải



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Thọ, ngày 16 tháng 4 năm 2026

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

1/ Họ và tên: Bùi Thị Thúy Ngọc

2/ Giới tính: Nữ

3/ Ngày tháng năm: 24/07/1975

4/ Nơi sinh: Vĩnh Phúc, Phú Thọ

5/ CCCD: , Ngày cấp: , Nơi cấp:

6/ Quốc tịch: Việt Nam

7/ Dân tộc: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú:

9/ Số điện thoại:

10/ Địa chỉ email:

11/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Phó Tổng Giám đốc

12/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

13/ Số CP cá nhân sở hữu: 9.200 cổ phần, chiếm 0,082% VDL

14/ Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không có

15/ Danh sách người có liên quan của người khai:



St t	Mã C K	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/Giấy ĐKKD))	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người quan của công ty/người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1		3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1		Bùi Văn Thông	không	không	Bố đẻ	CCCD					không	không				
2		Kiều Thị Hoàng	không	không	Mẹ đẻ											
3		Lê Xuân Trường	không	không	Bố chồng	CCCD					không	không				
4		Trần Thị Căn	không	không	Mẹ chồng	CCCD					không	không				
5		Lê Quang Chất	không	không	Chồng											
6		Lê Đức Anh	không	không	Con trai	CCCD					không	không				
7		Bùi Thị Hà Trang	không	không	Con dâu	CCCD					không	không				
8		Lê Trung Đức	không	không	Con trai	CCCD					không	không				
9		Bùi Thúy Nga	không	không	Chị gái	CCCD					không	không				
10		Bùi Kim Ngân	không	không	Chị gái	CCCD					không	không				
11		Nguyễn Đức Tháo	không	không	Anh rể	CCCD					không	không				
12		Bùi Thị Phương Nhung	không	không	Em gái	CCCD					không	không				
13		Bùi Trọng Nghĩa	không	không	Em trai	CCCD					không	không				
14		Chu Bích Hạnh	không	không	Em dâu	CCCD					không	không				
15		Lê Thị Bán	không	không	Chị chồng	CCCD					không	không				
16		Lê Xuân Mùi	không	không	Anh chồng	CCCD					không	không				
17		Lê Thị Kim Năng	không	không	Em chồng	CCCD					không	không				



 CÔNG TY CỔ PHẦN HOẠT ĐỘNG SỞ TÀI CHÍNH PHỤ HỨC - T.S

16/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): *Không có*

17/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): *Không có*

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/

XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC

(Người đại diện pháp luật ký, đóng dấu)

[Handwritten signature]

TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Khánh

NGƯỜI KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên)

[Handwritten signature]

Bùi Thị Thuý Ngọc

